



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

Chuyển đổi số trong giáo dục

Trình bày bởi: Cục Công nghệ thông tin
Tại Hội thảo Chuyển đổi số trong giáo dục của Bộ GDĐT

Tháng 12-2022

Nội dung trao đổi

1. Bối cảnh
2. Thuận lợi và kết quả về chuyển đổi số trong giáo dục
3. Khó khăn và thách thức
4. Một số nhiệm vụ quan trọng đang triển khai
5. Thảo luận

1. Bối cảnh và sự cần thiết

1. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII
2. Chiến lược Chính phủ điện tử, Chính phủ số
3. Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia
4. Đề án Tăng cường Ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số trong ngành GD (Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 20/01/2022)
5. Những kết quả đạt được của ngành GD trong ứng phó đại dịch Covid-19 và hoàn thành nhiệm vụ các năm học

2. Chuyển đổi số trong giáo dục

1. Chuyển đổi số là quá trình thay đổi (chuyển đổi) tổng thể và toàn diện của cá nhân và tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số, dữ liệu số
2. Chuyển đổi số trong giáo dục bao gồm việc chuyển đổi cách dạy và học, cách quản trị và quản lý dựa trên công nghệ số hướng tới một hệ thống giáo dục chất lượng tốt và tiếp cận dễ dàng với mọi người dân

3. Một số thuận lợi, kết quả cơ bản

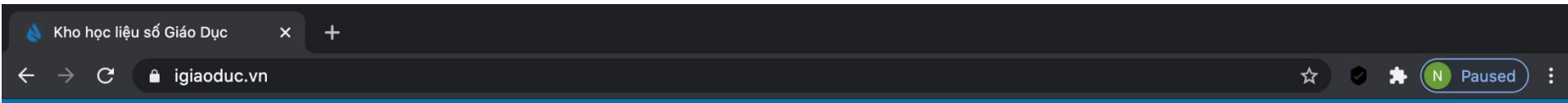
1. Về cơ chế, chính sách

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Đề án Ứng dụng CNTT và CDS trong GD giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030 – làm cơ sở các Bộ ngành, địa phương chỉ đạo, triển khai CDS trong GD
- Thông tư quy định quản lý, tổ chức DHTT (Thông tư số 19/2021/BGDĐT)
- Thông tư quy định CSDL giáo dục (Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT)
- Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ban hành chuẩn dữ liệu sử dụng trong ngành giáo dục
- Các văn bản hướng dẫn triển khai CNTT, chuyển đổi số, DHTT của Bộ

2. Về tác động môi trường

- Cả hệ thống chính trị đang đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số; Chương trình chuyển đổi số quốc gia
- Dịch bệnh covid-19 đã thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số: thay đổi nhận thức, năng lực, kỹ năng, hạ tầng kỹ thuật

3. Một số kết quả cụ thể



HỆ TRI THỨC SỐ HÓA VIỆT KHO HỌC LIỆU SỐ

GIỚI THIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG ĐĂNG KÝ ĐĂNG NHẬP

Học liệu số >

- Nhà trẻ (58) >
- Lớp 3 Tuổi (18) >
- Lớp 4 Tuổi (58) >
- Lớp 5 Tuổi (185) >
- Lớp 1 (84) >
- Lớp 2 (109) >
- Lớp 3 (199) >
- Lớp 4 (310) >
- Lớp 5 (363) >
- Lớp 6 (327) >
- Lớp 7 (318) >
- Lớp 8 (354) >
- Lớp 9 (707) >
- Lớp 10 (367) >
- Lớp 11 (327) >
- Lớp 12 (967) >

Sách giáo khoa >

Dur địa chỉ >

Từ khóa

Tìm kiếm

Xóa trắng



★★★★☆ 509

Bài tập Toán 6 - Tập một (NXB Giáo dục Việt Nam)

NXB Giáo dục Việt Nam

Xem chi tiết



★★★★☆ 250

Địa lí 10 - Nâng cao (NXB Giáo dục Việt Nam)

NXB Giáo dục Việt Nam

Xem chi tiết

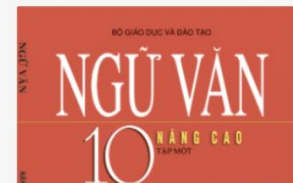


★★★★☆ 169

Hình học 10 - Nâng cao (NXB Giáo dục Việt Nam)

NXB Giáo dục Việt Nam

Xem chi tiết



★★★★★ 147

Ngữ văn 10 - Tập một - Nâng cao (NXB Giáo dục Việt Nam)

NXB Giáo dục Việt Nam

Xem chi tiết



- Hơn 7,000 bài giảng e-learning và video bài giảng (Cuộc thi thiết kế bài giảng đóng góp 42,000 sản phẩm)
- Toàn bộ bản điện tử các bộ SGK phổ thông

Chuyển đổi số trong dạy – học

1. Dịch COVID-19 có gần 80% học sinh Việt Nam tiếp cận các hình thức dạy học trực tuyến (tương đương mức trung bình các nước OECD)
2. Bộ GDĐT ban hành *Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT* quy định DHTT trong GDPT; DHTT có vai trò hỗ trợ hoặc thay thế học trực tiếp (trong một số trường hợp)
3. DHTT tiếp tục duy trì, triển khai ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường (có hình thức triển khai phù hợp trước, trong và sau mỗi giờ học trực tiếp): *CV 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022*
4. DHTT hiệu quả cần đổi mới mô hình tổ chức dạy và học (*Quyết định 131/QĐ-TTg năm 2022*)

Triển khai CSDL ngành giáo dục



DÀNH CHO NHÀ TRƯỜNG

- 1 Quản lý Mầm Non
- 2 Quản lý Tiểu Học
- 3 Quản lý THCS
- 4 Quản lý THPT
- 5 Quản lý GDTX

DÀNH CHO NHÀ QUẢN LÝ

- 6 Quản lý cấp Phòng GD&ĐT
- 7 Quản lý cấp Sở GD&ĐT
- 8 Quản lý cấp Bộ GD&ĐT

THÔNG BÁO

Công văn V/v thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên trên CSDL giáo dục đào tạo

Tin đăng vào 13/10/2022 12:42:39

Công văn số:5342 /BGDDĐT-CNTT V/v thu thập, hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên trên CSDL giáo dục đào tạo

Công văn về việc Triển khai báo cáo thống kê kỳ đầu năm học 2022-2023

Tin đăng vào 04/10/2022 17:31:38

Công văn số 5041/BGDDĐT-CNTT về việc Triển khai báo cáo thống kê kỳ đầu năm học 2022-2023

Công văn về việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục

Tin đăng vào 22/08/2022 08:24:48

Công văn số ngành Giáo d

Công văn

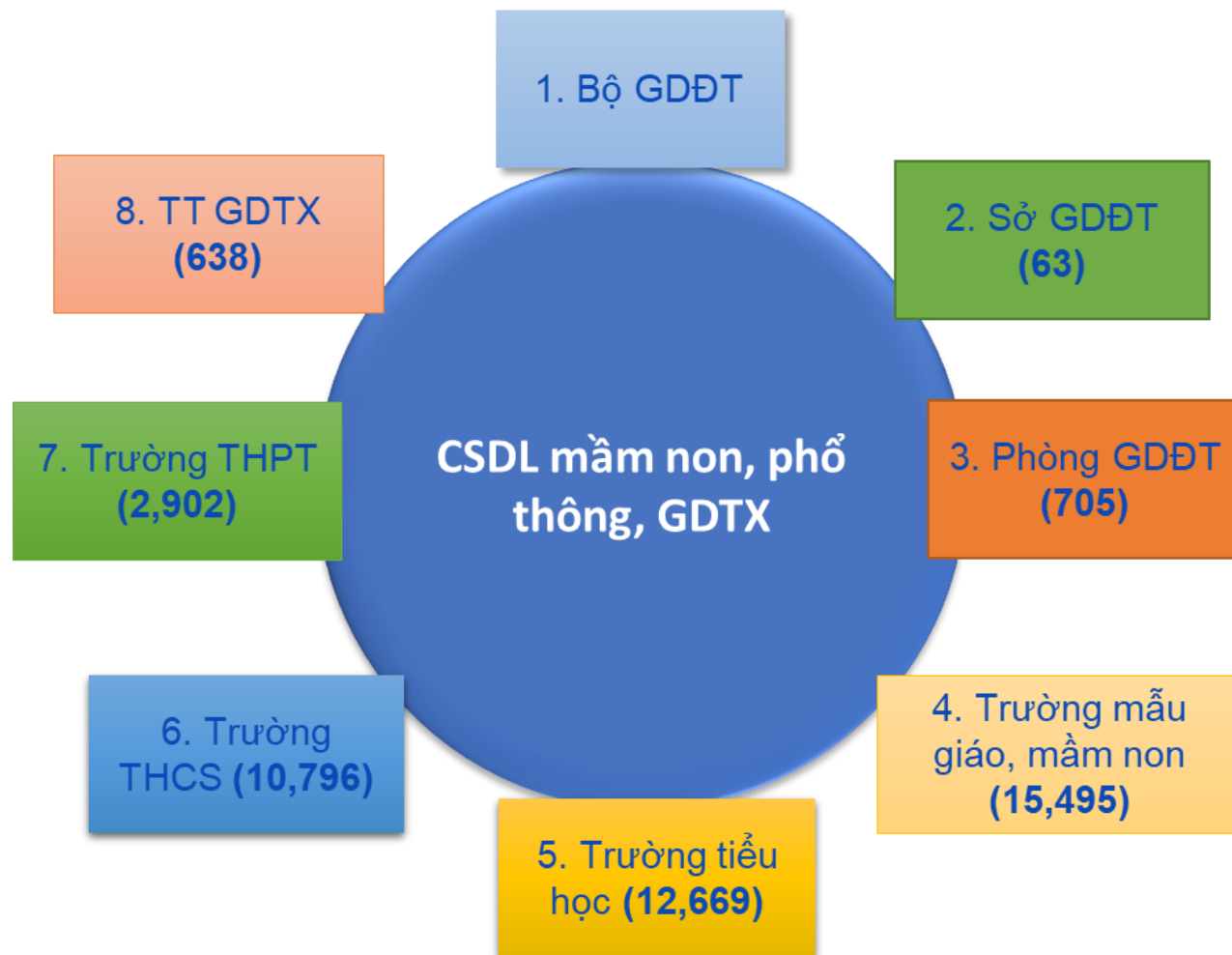
Tin đăng vào 2

Công văn 45

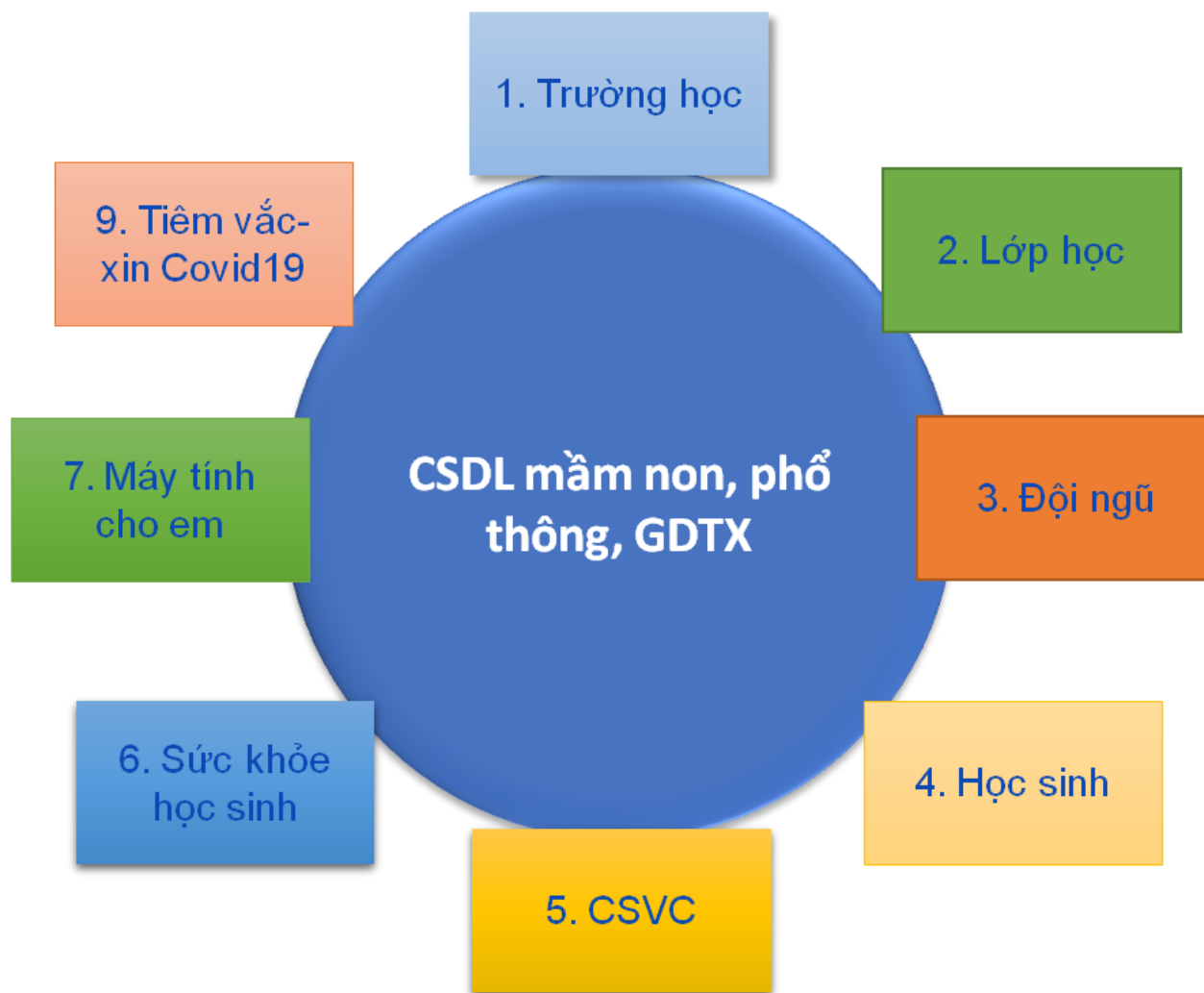
CSDL đã thu thập thông tin của 53,000 trường MN, PT

- 1,5 triệu hồ sơ GV & CBQL
- 24 triệu hồ sơ, kết quả học tập của học sinh, thể chất (chiều cao, cân nặng, các bệnh về mắt-xương, dinh dưỡng,..)
- Kết nối (API) với hơn 25,000 trường học
- Kết nối CSDL QG về dân cư (2022): xác thực định danh hơn 22 triệu hồ sơ, làm giàu CSDL QG dân cư hơn 5 triệu công dân

CSDL giáo dục: quy mô sử dụng



CSDL ngành giáo dục: dữ liệu số hóa





- 1. Trường học ▾
- 2. Lớp học ▾
- 3. Giáo viên ▾
- 4. Học sinh ▾
- 5. CSVC ▾

3.2.1.11. Thống kê số lượng thừa thiếu giáo viên theo môn học

Tìm kiếm

Xuất excel

Đơn vị:

Loại hình:

H.thức hợp đồng:

STT	Xem chi tiết đơn vị	Đơn vị	Lớp	Tổng GV			Ngữ văn			Toán			Ngoại ngữ			GD&CD		
				T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	T
1		Toàn		99732	57481	51121	56217	9150	4060	54432	10466	2919	32839	3047	3803	7849	1114	
2		ĐB S		65726	13521	12186	14596	3731	367	13771	3864	294	7365	868	873	1382	135	
3		Hà N		21891	3694	3598	4564	895	142	4395	958	108	2588	374	284	518	55	
4		Vĩnh P		3643	788	641	732	153	37	685	155	23	428	60	29	53	5	
5		Bắc N		4045	868	633	796	148	16	804	197	8	476	72	29	102	12	
6		Quảng		4208	1173	1016	1101	405	15	1019	383	8	416	30	84	67	12	
7		Hải D		5202	607	1125	1091	155	56	984	165	58	543	21	129	145	6	
8		Hải P		5216	1007	1101	1221	313	16	1128	298	23	571	46	81	144	16	
9		Hưng		3799	818	783	833	221	40	753	214	38	369	20	85	81	4	
10		Thái B		6019	1601	993	1360	436	18	1266	448	14	718	130	34	91	8	
11		Hà N		2479	515	517	576	170	22	548	178	10	271	19	34	64	6	
12		Nam t		6002	1734	1346	1585	605	3	1542	663	2	641	66	65	33		
13		Ninh B		3222	716	433	737	230	2	647	205	2	344	30	19	84	11	
14		Miền		48606	10988	9711	9536	1867	586	9418	2338	349	4948	327	888	1086	221	

Thống kê số lượng thừa thiếu giáo viên theo môn học

Tìm kiếm Xuất excel

Phòng GD:

Loại hình:

H.thức hợp đồng:

STT	Phòng	Trường	Loại trường	Lớp	Định mức	Tổng GV			Ngữ văn			Toán		
						T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	Thiếu	T.Số	Thừa	Thiếu
1		TỔNG SỐ		2931		5202	607	1125	1091	155	56	984	165	58
2	Phòng GD&ĐT B	THCS Bình Minh	Trường phổ thông	8	1.9	15	2	4	3		0	3	1	
3	Phòng GD&ĐT B	THCS Bình Xuyên	Trường phổ thông	14	1.9	23	1	5	4		1	4		0
4	Phòng GD&ĐT B	THCS Cổ Bi	Trường phổ thông	12	1.9	19	2	6	4		0	5	1	
5	Phòng GD&ĐT B	THCS Hồng Khê	Trường phổ thông	9	1.9	17	2	3	4	1		3		0
6	Phòng GD&ĐT B	THCS Hùng Thắng	Trường phổ thông	8	1.9	15	2	4	2		1	3	1	
7	Phòng GD&ĐT B	THCS Hưng Thịnh	Trường phổ thông	5	1.9	9	1	2	2		0	2		0
8	Phòng GD&ĐT B	THCS Kê Sặt	Trường phổ thông	9	1.9	15	0	3	3		0	3		0
9	Phòng GD&ĐT B	THCS Long Xuyên	Trường phổ thông	11	1.9	19	1	3	4		0	4	1	
10	Phòng GD&ĐT B	THCS Nhân Quyền	Trường phổ thông	11	1.9	20	3	4	5	1		4	1	
11	Phòng GD&ĐT B	THCS Tân Hồng	Trường phổ thông	8	1.9	15	1	3	3		0	3	1	
12	Phòng GD&ĐT B	THCS Tân Việt	Trường phổ thông	10	1.9	19	2	3	4	1		4	1	
13	Phòng GD&ĐT B	THCS Thái Dương	Trường phổ thông	9	1.9	15	0	3	2		1	3		0
14	Phòng GD&ĐT B	THCS Thái Hòa	Trường phổ thông	10	1.9	18	0	2	2		0	2		0

Triển khai hiệu quả một số DVCTT:

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về triển khai dịch vụ trên CSDL QG về dân cư (Đề án 06):

1. Thí sinh đăng ký dự thi TN THPT trực tuyến trên Cổng DVC QG (năm 2022 có 933.000 thí sinh đăng ký trực tuyến, đạt 93%)
2. Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển đại học trực tuyến (617.000 thí sinh với hơn 3 triệu nguyện vọng được đăng ký trực tuyến)
3. Thí sinh thanh toán lệ phí xét tuyển ĐH trực tuyến trên Cổng dịch vụ công QG (năm 2022 đạt tỷ lệ 97%)
4. Thí sinh xác nhận nhập học đại học trực tuyến trên Cổng tuyển sinh (năm 2022 đạt 81%)

→ Bộ GDĐT nhận giải thưởng “Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc” – *Vietnam Digital Award* vào ngày 09.10.2022

4. Một số khó khăn, thách thức

1. Hành lang pháp lý còn chưa đầy đủ; thiếu cơ chế cho phép, hướng dẫn thử nghiệm các mô hình mới.
2. Nhận thức đúng về vị trí, vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và việc trang bị kiến thức, kỹ năng số chưa đến được tất cả cán bộ quản lý giáo dục, người dạy, người học.
3. Tài nguyên số dùng chung chưa hoàn thiện, chất lượng nhiều tài nguyên số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; chưa thu hút được sự quan tâm, tham gia đóng góp, khai thác sử dụng của nhà trường, cán bộ quản lý, người dạy, người học; chưa tạo ra nhiều lợi ích mới, giá trị mới.

4. Một số khó khăn, thách thức

4. CSDL bước đầu đưa vào khai thác có hiệu quả, tuy nhiên phạm vi dữ liệu số hóa còn hạn chế; chưa triển khai các công cụ, công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, dự báo, ... phục vụ hiệu quả quản lý giáo dục; thách thức trong quản lý, sở hữu, khai thác dữ liệu, thông tin cá nhân, đảm bảo an toàn thông tin
5. Nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục còn hạn hẹp, chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; việc huy động các nguồn lực xã hội chưa thực sự hiệu quả.
6. Khó khăn về điều kiện tổ chức dạy học trực tuyến như: phần mềm dạy học thiếu đồng bộ, học liệu còn hạn chế về chất lượng, kỹ năng dạy học của giáo viên, kỹ năng tự học của học sinh cần được cải thiện, thiết bị học trực tuyến còn thiếu, đường truyền Internet còn yếu và giá dịch vụ còn cao,...

4. Một số khó khăn, thách thức

7. Phần mềm quản trị cơ sở giáo dục đã được triển khai hầu hết ở cơ sở giáo dục, nhưng còn khó khăn trong kết nối chia sẻ dữ liệu, chưa phát huy hết hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; việc triển khai hồ sơ điện tử mới triển khai hiệu quả ở một số địa phương, cần có phương án để triển khai đồng bộ trên cả nước
8. Áp lực của hội nhập quốc tế sâu rộng và các mục tiêu cải cách hành chính, chuyển đổi số của Chính phủ, đòi hỏi ngành GD phải triển khai quyết liệt và mạnh mẽ hơn nữa, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình và phương thức hoạt động trên nền tảng và công nghệ số để nâng cao hiệu lực hiệu quả của giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục.

Một số nhiệm vụ Bộ GDĐT đang triển khai

1. Bộ GDĐT đang có kế hoạch cung cấp miễn phí phần mềm quản trị cơ sở giáo dục (phổ thông, mầm non): phần mềm đáp ứng yêu cầu quản trị cơ bản nhà trường, đáp ứng chuẩn dữ liệu của Bộ và kết nối 100% dữ liệu với CSDL của ngành giáo dục
2. Bộ GDĐT đang nâng cấp mở rộng CSDL về giáo dục mầm non, phổ thông cung cấp miễn phí cho các Sở, Phòng với Bộ GDĐT phục vụ quản lý điều hành giáo dục trên môi trường số; cung cấp trực tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) trong ngành giáo dục đảm bảo kết nối đầy đủ và thông suốt dữ liệu quản lý ngành.
3. Đưa vào triển khai chính thức CSDL về giáo dục đại học phục vụ quản lý điều hành về GDĐH (2022)

Một số nhiệm vụ Bộ GDĐT đang triển khai

4. Bộ GDĐT đang xem xét xây dựng phần mềm dạy học trực tuyến (LMS) dùng chung để cung cấp miễn phí tới các trường phổ thông
5. Bộ GDĐT đang có kế hoạch xây dựng Kho học liệu số dùng chung (bao gồm bài giảng điện tử từ lớp 1 đến lớp 12 – do các trường ĐH sư phạm xây dựng) nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận nội dung giáo dục tới tất cả HS, đặc biệt HS ở khu vực còn khó khăn và đổi mới phương pháp dạy học
6. Bộ GDĐT đang làm thủ tục để ban hành bộ *Tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của cơ sở giáo dục*

**Trân trọng cảm ơn
sự tham gia của Quý Thầy / Cô!**